

Bản án số: **152/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/5/2018

“ *V/v ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Trang
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trường Xuân

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: ông Nguyễn Quốc Nam, kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị Mỹ O**, sinh năm 1993, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã HS, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận;

Bị đơn: **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1982, vắng mặt

Địa chỉ: ấp H, xã GT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Mỹ O trình bày: Hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức cưới vào tháng 6/2014, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng lên thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà ở và đi làm thuê. Sống hạnh phúc đến tháng 12/2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh thất nghiệp nên thường bỏ đi uống rượu về nhà cãi nhau và đánh chị nhiều lần. Sau đó anh bỏ về bên gia đình anh sống, còn chị tiếp tục đi làm thuê ở Vũng Tàu. Từ tháng 12/2014 cho đến nay không sống chung, không trao đổi hàn gắn tình cảm.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Không có con chung. Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn Nguyễn Quốc T vắng mặt, không có lời trình bày:

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không đến Tòa theo giấy triệu tập. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Quốc T. Nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng anh T vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại Tòa. Việc vắng mặt của anh T không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Chị O có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[1] Về hôn nhân, chị Trần Thị Mỹ O và anh Nguyễn Quốc T tự nguyện kết hôn theo quy định, được UBND xã GT, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014 ngày 10/6/2014 là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn chủ yếu là do anh thất nghiệp nên thường bỏ đi uống rượu, hoàn cảnh túng thiếu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh lại bỏ về bên gia đình anh sống, còn chị tiếp tục đi làm thuê. Thời gian không sống chung anh chị không gặp nhau trao đổi hàn huyên tình cảm để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng. Chị gửi đơn xin ly hôn, Tòa án thụ lý và tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập anh Nguyễn Quốc T nhiều lần đến Tòa để trình bày ý kiến và hòa giải hàn huyên tình cảm nhưng anh không đến, cho thấy anh không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ O.

[2] Anh chị không có con chung. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Oanh phải chịu án phí theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ O. Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ O và anh Nguyễn Quốc T.

Án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ O phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45227 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- UBND xã GT, huyện GCD
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng